

Số: /BC-UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi

Theo nội dung Công văn số 1194/SLĐTĐBXH-LĐVL&GDNN ngày 09/4/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo sơ kết thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình và Quyết định số 416/QĐ-TTg. UBND thành phố Quảng Ngãi xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện, nội dung cụ thể như sau:

I. Tình hình 05 năm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg

1. Công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ

a) Công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg, tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

Thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ thành phố đến cơ sở triển khai, quán triệt sâu rộng nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW, Quyết định số 416/QĐ-TTg và các Kế hoạch của thành phố, các văn bản chỉ đạo của các cấp đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, ban ngành, các doanh nghiệp... xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, nhằm nâng cao nhận thức, thúc đẩy xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; tăng cường quản lý nhà nước về quan hệ lao động; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn các cấp; thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể; thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phát huy vai trò của các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp trong đơn đốc, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

b) Xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể theo từng giai đoạn và hàng năm để tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện.

Căn cứ các văn bản của tỉnh, UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn cụ thể hóa thành nhiệm vụ và giải pháp xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới đảm bảo thống nhất, chất lượng, thiết thực, phù hợp với mỗi cơ quan, đơn vị, địa bàn và tình hình kinh tế - xã hội của thành phố, đảm bảo tính khả thi trong thực hiện.

c) Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về quan hệ lao động.

UBND thành phố đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn, quy định của pháp luật về lao động, công đoàn đến các tổ chức, doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn, đồng thời thông qua việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát thường xuyên hàng năm về chấp hành pháp luật về lao động trong doanh nghiệp để nhắc nhở, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định, nhằm xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Chú trọng tuyên truyền, chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng và đăng ký nội quy lao động, ký kết thỏa ước lao động tập thể, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, khai báo về tai nạn lao động, việc sử dụng các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, báo cáo tình hình thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng,... đặc biệt với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp tư nhân. UBND thành phố đã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp tổ chức hội nghị tuyên truyền lồng ghép về Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định 416/QĐ-TTg, Bộ luật Lao động năm 2019, Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015, Luật Công đoàn, các luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành tới các cơ quan hành chính Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, UBND các xã, phường, Trưởng, phó các thôn, tổ dân phố trên địa bàn, đặc biệt đã triển khai tuyên truyền đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã. Bên cạnh đó cũng đẩy mạnh việc thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử thành phố... để nâng cao nhận thức cho người lao động, người sử dụng lao động trong việc thành lập, tham gia, hoạt động trong các tổ chức đại diện của mình, đảm bảo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới đúng tôn chỉ, mục đích, yêu cầu đề ra.

d) Thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, tạo điều kiện cho người lao động, người sử dụng lao động tiếp cận thông tin chính thức, nâng cao ý thức giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

UBND thành phố giao cho cơ quan Công an kết hợp với việc phát huy vai trò của Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phát động trong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” sâu rộng đến các tầng lớp quần chúng nhân dân, trong đó chú trọng thực hiện trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật lao động, định hướng dư luận và nhận thức của người sử dụng lao động, người lao động trong thực hiện quan hệ lao động đồng thời cung cấp những thông tin chính thức, chính xác đúng, kịp thời và phản bác những thông tin, dư luận sai lệch gây mất đoàn kết và ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội của địa phương.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quan hệ lao động

a) Củng cố, kiện toàn tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, bố trí biên chế, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, quản lý tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của cơ quan tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về quan hệ lao động, tại phòng Lao động, Thương binh, Xã hội phân công 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về quan hệ lao động, hướng dẫn đối với đại diện người lao động, tổ chức công đoàn thực hiện các công tác về thỏa ước tập thể, nội quy lao động, quy chế làm việc, những vấn đề liên quan đến lợi ích, quyền lợi của người lao động, cũng như người sử dụng lao động, từ đó tạo thông tin kết nối giữa cơ quan quản lý lao động đối người lao động và người sử dụng lao động.

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động.

Các cơ quan, phòng, ban, tổ chức chính trị xã hội, UBND các xã, phường phối hợp chặt chẽ với tổ chức công đoàn cùng cấp nghiên cứu, quán triệt nội dung Chỉ thị số 37-CT/TW, Quyết định số 416/QĐ-TTg và các văn bản của cấp trên tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; xây dựng các Chương trình, Kế hoạch cụ thể để tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện.

Công tác thông tin tuyên truyền được quan tâm thực hiện, nội dung tuyên truyền hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật về lao động, công đoàn để các tổ chức, doanh nghiệp và người lao động nghiêm túc thực hiện, tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xây dựng và đăng ký nội quy lao động, ký kết thỏa ước lao động tập thể, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, khai báo về tai nạn lao động, việc sử dụng các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, báo cáo tình hình thực hiện lao động, tiền lương, tiền thưởng,... đặc biệt với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp dân doanh.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật về lao động, công đoàn.

Đối với công tác kiểm tra chấp hành tuân thủ pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội. UBND thành phố đã xây dựng các kế hoạch kiểm tra các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn, thành phần đoàn kiểm tra gồm đại diện cơ quan Bảo hiểm xã hội, Liên đoàn Lao động, Phòng Lao động - Thương binh, Xã hội. Qua kiểm tra đã chỉ ra những thiếu sót, sai phạm của các doanh nghiệp, đơn vị, sau khi được kiểm tra các đơn vị đã khẩn trương thực hiện khắc phục những sai phạm để không dẫn đến xử lý vi phạm hành chính.

Công tác phối hợp, tích hợp thông tin dữ liệu giữa các cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý nhà nước về quan hệ lao động; công tác thông tin, dự báo, kết nối cung - cầu và phát triển thị trường lao động để các bên có cơ sở đối thoại, thương lượng.

Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội, tập trung có trọng tâm, trọng điểm vào những nội dung thường xảy ra tranh chấp lao động, tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ hợp pháp và lợi ích chính đáng của các bên trong quan hệ lao động.

Tăng cường phối hợp tích hợp thông tin, dữ liệu về quan hệ lao động để phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà nước về quan hệ lao động. Thực hiện tốt công tác thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động và phát triển thị trường lao động để hỗ trợ các bên tiến hành các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể hiệu quả.

Thường xuyên theo dõi để kịp thời giải quyết các vướng mắc, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động, không để tranh chấp kéo dài dẫn đến đình công. Trong những năm qua trên địa bàn thành phố không xảy ra tình trạng quyết các vướng mắc, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động, đình công tại các doanh nghiệp.

Thực hiện tuyên truyền, vận động và phát triển đoàn viên công đoàn tại doanh nghiệp; thu hút người lao động và tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp tham gia vào tổ chức Công đoàn của thành phố trong hệ thống Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức công đoàn các cấp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ cũng như hỗ trợ các bên giải quyết vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong quan hệ lao động.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn trong quan hệ lao động

a) Công tác tuyên truyền vận động và kết quả phát triển đoàn viên, tổ chức công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp

Liên đoàn lao động thành phố đã chỉ đạo 50 tổ chức công đoàn cơ sở trực thuộc với trên 400 đoàn viên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật cho đoàn viên, người lao động. Chú trọng phát huy vai trò, thế mạnh của phương tiện thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch tuyên truyền vận động, phát triển đoàn viên tại doanh nghiệp, thu hút người lao động và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp tham gia vào hệ thống Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Hàng năm, UBND thành phố phối hợp với Liên đoàn Lao động xây dựng kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, Hội nghị người lao động. Kết quả: 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; 100% Doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động và Doanh nghiệp ký thỏa ước lao động tập thể và tổ chức đối thoại định kỳ, đột xuất. Nhìn chung Ban chấp hành các công đoàn cơ sở đã chủ động, tích cực phối hợp với thủ trưởng đơn vị, người sử dụng lao động trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Luôn thực hiện đổi mới phương thức và thúc đẩy việc tuyên truyền, tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động, thu hút người lao động và tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp tham gia vào hệ thống Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đẩy mạnh phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, trong đó ưu tiên những nơi có đông người lao động, quan hệ lao động tiềm ẩn những vấn đề phức tạp; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là Ban lãnh đạo công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp để tổ chức này thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động, lấy sự hài lòng của người lao động là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của công đoàn; tập trung cho cơ sở, đầu tư nguồn lực cho công đoàn doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động để làm tốt chức năng quan hệ lao động; đổi mới mạnh mẽ hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp với cơ sở để các tổ chức này thực sự làm chỗ dựa vững chắc hỗ trợ cho công đoàn cơ sở trong quan hệ lao động; ưu tiên đầu tư cho công tác tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người lao động, công tác đối thoại và thương lượng tập thể. Thực hiện có hiệu quả biện pháp hỗ trợ, bảo vệ đoàn viên, cán bộ công đoàn, tổ chức công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật để các tổ chức này thực sự vững mạnh tham gia đại diện, bảo vệ quyền hợp pháp và lợi ích chính đáng của người lao động trong doanh nghiệp.

b) Xây dựng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Xác định tầm quan trọng của công tác cán bộ, nhất là cán bộ công đoàn cơ sở, trong những năm qua, Ban thường vụ LĐLĐ thành phố đã thường xuyên phối hợp triển khai nhiều giải pháp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có năng lực, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm, LĐLĐ thành phố đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn và chỉ đạo các cấp công đoàn xây dựng kế hoạch và triển khai trong phạm vi cấp mình; chỉ đạo các cấp công đoàn chủ động dành thời gian, nguồn lực, kinh phí thoả đáng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ về kinh phí, cơ sở vật chất của cấp uỷ, chính quyền, chuyên môn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; đổi mới hình thức tập huấn cán bộ theo hướng cụ thể, theo đối tượng, gắn với yêu cầu nhiệm vụ hoạt động của từng thời kỳ, tập trung vào những nội dung trọng tâm để tập huấn; thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, chính sách mới, quy định mới cho đội ngũ giảng viên kiêm chức; đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, tập huấn phù hợp với từng đối tượng cán bộ.

c) Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp.

Nhìn chung, các công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp đã thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên và người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các

cuộc vận động và công tác xã hội. Công tác giám sát và phản biện xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn và tham gia xây dựng Đảng được triển khai hiệu quả; vai trò của tổ chức Công đoàn ngày càng được khẳng định trong xã hội, được đoàn viên và người lao động tin tưởng. Đội ngũ công nhân, lao động là lực lượng nòng cốt trong quá trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, góp phần quan trọng trong phát triển KT-XH, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nhằm đổi mới mạnh mẽ về nội dung và phương thức hoạt động; chăm lo quyền, lợi ích chính đáng của người lao động làm mục tiêu; nâng cao vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn, để công đoàn luôn là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của người lao động; tích cực đổi mới cách thức tiếp cận, vận động người lao động gia nhập tổ chức công đoàn.

d) Đổi mới hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để các tổ chức này thực sự làm chỗ dựa vững chắc hỗ trợ cho công đoàn cơ sở trong quan hệ lao động.

Trong hệ thống chính trị, tổ chức Công đoàn luôn giữ vị trí đặc biệt, gắn bó máu thịt với giai cấp công nhân, đồng hành với dân tộc và tuyệt đối trung thành với đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua thời gian trưởng thành và phát triển, Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân, đội ngũ trí thức và những người lao động tự nguyện lập ra nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết lực lượng, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh về mọi mặt; đại diện và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Đặc biệt trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay, tổ chức Công đoàn càng khẳng định rõ nét vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Công đoàn chủ động tham gia cùng chính quyền về vấn đề việc làm và tạo điều kiện làm việc cho công nhân, lao động; Công đoàn tham gia trong lĩnh vực tiền lương, tiền thưởng, nhà ở, trong việc ký kết hợp đồng lao động của công nhân, lao động; đại diện công nhân, lao động ký kết thoả ước lao động tập thể; trong vấn đề thương lượng, giải quyết tranh chấp lao động. Quản lý và sử dụng quỹ phúc lợi tập thể; bảo hiểm xã hội; bảo hộ lao động; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công nhân, viên chức và lao động; phát huy dân chủ, bình đẳng, công bằng xã hội; phát triển các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, du lịch, thăm quan nghỉ mát. Tổ chức Công đoàn không ngừng đổi mới, lớn mạnh để xứng đáng là chỗ dựa vững chắc, tin cậy của giai cấp công nhân và người lao động.

đ) Kết quả hoạt động của công đoàn các cấp trong việc tham gia, thúc đẩy đối thoại, thương lượng tập thể, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động.

Hàng năm các doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn đều tổ chức đối thoại với người lao động, ký kết thoả ước lao động tập thể theo nhiệm kỳ và đột xuất (khi có thay đổi).

4. Thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể

Hàng năm, trên cơ sở văn bản hướng dẫn của LĐLĐ cấp trên các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức hội nghị công chức, viên chức, hội nghị người lao động. Đồng thời, UBND thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã

hội phối hợp với Liên đoàn lao động, tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động chủ động tham mưu và triển khai thực hiện, trong đó chú trọng quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức các hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể đảm bảo thực chất, đúng quy định của pháp luật, hài hòa lợi ích của các bên. Đẩy mạnh việc tổ chức đối thoại giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp và người lao động, qua đó nắm bắt được những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các chính sách có liên quan đến người lao động để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Tăng cường đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc. Mở rộng đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước tập thể trong nhóm doanh nghiệp có quy mô, phạm vi hoạt động tương đương. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng thang bảng lương, thỏa ước lao động tập thể, các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật; khuyến khích người sử dụng lao động và người lao động thương lượng, thỏa thuận về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ khuyến khích khác trong thỏa ước lao động tập thể, hoặc quy chế làm việc của doanh nghiệp để đảm bảo quyền, lợi ích của người lao động, chủ động, kịp thời trong xử lý các vấn đề phát sinh trong quan hệ lao động tại doanh nghiệp đồng thời cũng giảm thiểu nguy cơ tiềm ẩn những phát sinh trong quan hệ lao động dẫn đến đình công, lãn công..

5. Giải quyết tranh chấp lao động và đình công

Tính đến thời điểm báo cáo trên địa bàn chưa xảy ra vụ việc vi phạm hợp đồng lao động, bồi thường thiệt hại dẫn đến tranh chấp lao động phải thực hiện các trình tự hòa giải giữa người sử dụng lao động và người lao động theo quy định và chưa có vụ việc đình công xảy ra.

II. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

UBND thành phố đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tuyên truyền trên đến các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, người sử dụng và người lao động các chính sách pháp luật liên quan về Bộ luật Lao động năm 2019 về nội quy lao động, ký kết thỏa ước lao động tập thể, xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, khai báo về tai nạn lao động, việc sử dụng các loại máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, tiền lương, tiền thưởng được chú ý và thực hiện đúng quy định. Qua đó, nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là nhận thức của người lao động và người sử dụng lao động trong các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các hợp tác xã... từng bước được nâng lên.

Các cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đã có nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, các hợp tác xã và nhân dân trong xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới trên địa bàn. Các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư và Quyết định 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác quản lý nhà nước về lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới từng bước đạt hiệu quả, người lao động đã hiểu rõ chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước, có cơ hội để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về lao động từ đó nâng cao thu nhập ổn định cuộc sống góp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND các xã, phường và các tổ chức đoàn thể cơ sở đã có nhiều cố gắng nỗ lực trong công tác, thường xuyên tổ chức tuyên truyền về lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới, tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các Công ty, Doanh nghiệp trên địa bàn tư vấn và hòa giải những vướng mắc giữa người lao động và chủ doanh nghiệp đảm bảo hài hòa, lợi ích cả hai bên phù hợp các quy định của pháp luật.

Qua kết quả 05 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg giai đoạn 2019 - 2024 đã từng bước nâng cao nhận thức cho người sử dụng lao động và người lao động về xử lý, điều chỉnh các mối quan hệ lao động một cách hài hòa ổn định, các doanh nghiệp cũng thực hiện tốt hơn công tác an toàn vệ sinh lao động, không xảy ra tranh chấp, đình công, ô nhiễm môi trường làm việc, các doanh nghiệp trên địa bàn đã chú trọng xây dựng, đăng ký và thực hiện khá tốt thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, thang bảng lương, ký kết hợp đồng lao động, đến nay trên địa bàn không có tranh chấp lao động xảy ra. Các cấp, các ngành đã tích cực tuyên truyền đến người lao động thực hiện tốt các quy định về pháp luật lao động, xây dựng nếp sống trong văn hóa, đoàn kết, nhân ái.

Công tác tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức, người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn được tiếp cận với thời các quy định của pháp luật về lao động, công đoàn; các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nhất là quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người tham gia, đảm bảo cho người lao động tiếp cận được đầy đủ thông tin về chính sách bảo hiểm.

Liên đoàn lao động thành phố đã tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, HTX thành lập tổ chức công đoàn cơ sở, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Người lao động trong các doanh nghiệp đã dần nâng cao tác phong công nghiệp, tham gia học tập nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn kỹ thuật, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới ở một số ít cơ quan, đơn vị còn chưa được quan tâm đúng mức, kết quả đạt được chưa rõ.

Công tác tuyên truyền, vận động của một số cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể có lúc, có nơi còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, nội dung và hình thức tuyên truyền chưa phù hợp với đặc điểm từng đối tượng, từng địa bàn.

3. Nguyên nhân

Một số doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ các quy định pháp luật về lao động, sử dụng lao động, chưa quan tâm đúng mức đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Có nhiều doanh nghiệp chưa thành lập tổ chức Công đoàn.

Các đơn vị kinh tế tư nhân trên địa bàn hoạt động nhỏ lẻ, mang tính chất hộ gia đình chỉ quan tâm đến việc làm, thu nhập. Mặt khác các đơn vị kinh tế tư nhân thiếu tính ổn định.

Số người lao động địa phương làm việc trong đơn vị kinh tế tư nhân không nhiều, chủ yếu là lao động tự do làm việc theo thời vụ.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành và hệ thống chính trị đối với công tác công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện; thực hiện nghiêm túc các nội dung Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 3/9/2019 của Ban Bí thư Quyết định 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Thành ủy, UBND thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư và Quyết định số 416/QĐ-TTg ngày 25/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, vận động cán bộ, công chức, người lao động, người sử dụng lao động và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các hoạt động về công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên các phương tiện truyền thanh, truyền hình, các tờ rơi, pano, áp phích, các văn bản của nhà nước về thực hiện các quy định của nhà nước về Luật lao động và Bảo hiểm xã hội trong các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện; nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Công đoàn, tổ hòa giải viên trong công tác hòa giải để giải quyết tốt các mối quan hệ lao động, bảo đảm các quyền lợi cho người lao động trong doanh nghiệp. Thực hiện sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp thực hiện cho các năm tiếp theo, làm tốt công tác thi đua khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân đã có nhiều thành tích trong công tác công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền, phối hợp để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp

trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, đoàn thể của thành phố, các xã, phường Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong công tác phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị tỉnh tiếp tục có những chính sách ưu đãi để thu hút, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp vào đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố để tạo ra nhiều việc làm cho người lao động.

Đề nghị Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh quan tâm chỉ đạo các thành viên của Hiệp hội trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh chung như việc thành lập các tổ chức như Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh... trong các doanh nghiệp đảm bảo lợi ích hài hòa trong mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp với công đoàn các cấp thực hiện tốt công tác nắm tình hình. Nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện có thể dẫn đến tranh chấp lao động tập thể... Kịp thời phối hợp xử lý các đối tượng lợi dụng tranh chấp lao động để xúi giục, làm mất an ninh trật tự, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã đủ điều kiện để thành lập công đoàn cơ sở, đề chăm lo bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên, người lao động một cách thiết thực, phù hợp với năng lực tổ chức công đoàn và từng loại hình doanh nghiệp. Tuyên truyền đoàn viên, người lao động chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quan hệ lao động.

Trên đây là Báo cáo của UBND thành phố về tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2019-2024./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ-TB&XH Quảng Ngãi;
- CT, PCT(VX) UBND thành phố;
- Phòng LĐ-TB&XH thành phố;
- C,PCVP(VX), CV(VX);
- Lưu VT. LĐT BXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Anh

Tổng hợp số liệu về tình hình thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW và Quyết định số 416/QĐ-TTg trên địa bàn thành phố

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND thành phố)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					
			2019	2020	2021	2022	2023	2024
I	Doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động							
1	Số doanh nghiệp							
1.1	Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN)		0	0	0	0	0	0
	- Trong đó: số DNNN trong KCN		0	0	0	0	0	0
1.2	Số doanh nghiệp dân doanh	DN	412	418	339	451	476	476
	- Trong đó: số DN dân doanh trong KCN		120	120	120	120	120	120
1.3	Số doanh nghiệp FDI							
	- Trong đó: số DN FDI trong KCN		5	5	5	5	5	5
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp dưới 10 lao động	%	35	35	35	35	35	35
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp từ 10 đến dưới 50 lao động	%	75	75	75	75	75	75
2	Số hợp tác xã (HTX)	HTX	14	14	14	14	14	14
3	Số KCN, KKT, KCX đang hoạt động	kcn	2	2	2	2	2	2
II	Lao động trong các DN, HTX đang hoạt động							
1	Số lao động trong doanh nghiệp							
1.1	Số lao động (LĐ) trong DNNN							
	- Trong đó: số LĐ trong DNNN trong KCN							
1.2	Số lao động trong DN dân doanh	DN	4.500	3.500	2.700	2.100	8.500	8.950
	- Trong đó: số LĐ trong DN dân doanh trong KCN		2.500	3.000	2.700	2.100	6.500	7.950
1.3	Số lao động trong DN FDI							
	- Trong đó: số LĐ trong DN FDI trong KCN							
2	Số lao động trong các hợp tác xã	HTX	98	98	98	98	98	98
III	Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN, HTX							
1	Số tổ chức CĐCS trong DNNN	tổ chức	57	60	56	55	44	44
2	Số tổ chức CĐCS trong DN dân doanh							
3	Số tổ chức CĐCS trong DN FDI							
4	Số đoàn viên CĐ trong các loại hình DN	người	3.521	3.583	3.631	3.794	3.496	3.496

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					
5	Số tổ chức CĐCS trong HTX	tổ chức						
6	Số đoàn viên CĐ trong các HTX	người						
IV	Tình hình thực hiện một số quy định của pháp luật lao động							
1	Số DN đăng ký nội quy lao động	DN						
2	Số DN có thang lương, bảng lương	DN	15	45	0	0	0	0
3	Tiền lương bình quân của người lao động (NLĐ) trong DN, HTX	triệu đồng/ người/ tháng						
3.1	Tiền lương bình quân của NLĐ trong DN							
	Trong đó: - Ở DNNN							
	- Ở DN dân doanh		5	5,2	3	4,3	8	8,5
	- Ở DN FDI							
3.2	Tiền lương bình quân của NLĐ trong HTX		4	4,7	4,7	4,7	6	6
4	Đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN							
4.1	Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở	DN						
4.2	Số DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	DN						
	Trong đó: - Số DN tổ chức đối thoại định kỳ	DN						
	- Số DN tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên	DN						
	- Số DN tổ chức đối thoại vụ việc.	DN						
5	Số thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết							
5.1	Số TULĐTT doanh nghiệp	bản						
5.2	Số TULĐTT ngành	bản						
5.3	Số TULĐTT nhiều doanh nghiệp	bản						
6	Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công							
6.1	Số cuộc TCLĐ cá nhân	cuộc						
6.2	Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích	cuộc						
6.3	Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền	cuộc						
6.4	Số cuộc đình công	cuộc						
7	Tỷ lệ công nhân KCN được bố trí ở theo các dự án nhà ở công nhân KCN so với nhu cầu nhà ở của công nhân KCN trên địa bàn	%						
V	Số công chức hiện được bố trí làm	người						

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					
	công tác quan hệ lao động (QHLD), tiền lương ở địa phương							
1	Số công chức của SLĐTBXH	người						
	Trong đó: số công chức chuyên trách về quan hệ lao động	người						
2	Số công chức của BQLKCN	người						
3	Số công chức các phòng LĐTBXH cấp huyện	người	2	2	2	2	2	2
4	CQ khác	người						
VI	Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động							
1	Số lượt NLĐ được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	người						
2	Số lượt người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động	người						
3	Kinh phí thực hiện	triệu đồng						
VII	Công tác thanh tra, kiểm tra pháp luật lao động							
1	Số công chức làm công tác thanh tra pháp luật lao động	người						
	Trong đó: Số thanh tra viên lao động							
2	Số DN được thanh tra	DN						
3	Số DN được kiểm tra	DN	10	10	0	7	2	
4	Số DN tự kiểm tra (qua phiếu tự kiểm tra)	DN						
5	Số DN bị xử lý vi phạm pháp luật lao động	DN						
6	Tổng số kiến nghị xử lý	kiến nghị						
7	Tổng số quyết định xử phạt	quyết định						
8	Tổng số tiền xử phạt	triệu đồng						
VIII	Kiên toàn hòa giải viên lao động (HGVLD), Hội đồng trọng tài lao động (HĐTTLD)							
1	Hòa giải viên lao động							
1.1	Số HGVLD được bổ nhiệm đang hoạt động	người	7	7	7	7	7	7
1.2	Số cuộc TCLĐ được HGVLD hòa	cuộc						

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm					
	giải thành							
	Trong đó: - Số cuộc TCLĐ cá nhân hòa giải thành							
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích hòa giải thành							
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền hòa giải thành							
2	Hội đồng trọng tài lao động							
2.1	Thành lập HĐTTLĐ (đánh dấu X vào năm thành lập, nêu rõ Quyết định thành lập HĐTTLĐ).							
2.2	Số cuộc TCLĐ do HĐTTLĐ giải quyết							
	Trong đó: Số cuộc TCLĐ cá nhân được TTLĐ ra quyết định giải quyết							
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích được TTLĐ ra quyết định giải quyết							
	- Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền được TTLĐ ra quyết định giải quyết							